

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC



Phụ lục 04

Chung loại, đặc tính kỹ thuật của máy khoan phá bê tông

(Kèm theo công văn số 447/TCĐT-KH ngày 03/4/2020 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước)

Máy khoan phá bê tông ứng tiêu chuẩn cơ sở TCCS 05: 2017/BTC quy định tại Quyết định số 2376/QĐ-BTC ngày 21/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành tiêu chuẩn cơ sở đối với thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh, thiết bị phóng dây cứu hộ, máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia; đồng thời đáp ứng các yêu cầu cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung

- a) Máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia bao gồm thiết bị khoan, thiết bị tách và thiết bị cắt (kẹp) bê tông được sử dụng phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn.
- b) Hàng hóa mới 100%, thời gian từ khi sản xuất đến khi nhập kho DTQG tối đa 09 tháng (kể cả thời gian vận chuyển). Trường hợp hàng hóa do nhiều bộ phận cấu thành thì các bộ phận cấu thành đó phải đáp ứng yêu cầu này.
- c) Hãng sản xuất máy khoan phá bê tông thuộc các nước công nghiệp phát triển G7 (máy khoan phá bê tông do các hãng của các nước thuộc khối G7 sản xuất, lắp ráp tại các nước thuộc khối G7 hoặc do các hãng của các nước thuộc khối G7 sản xuất, lắp ráp tại các nước không thuộc khối G7).

2. Thiết bị khoan bê tông

a) Thiết bị khoan

- Áp suất làm việc: Không nhỏ hơn 100 bar.
- Áp suất tối đa: Không nhỏ hơn 140 bar.
- Tốc độ vòng quay: Không nhỏ hơn 900 vòng/phút.
- Đường kính mũi khoan: Không nhỏ hơn 45 mm.
- Chiều sâu khoan: Không nhỏ hơn 400 mm.

b) Dây dẫn thủy lực (dây đôi)

- Số lượng: Không nhỏ hơn 01 bộ.
- Chiều dài: Không nhỏ hơn 15 m.
- Áp suất làm việc: Không nhỏ hơn 140 bar.
- Áp suất tối đa: Không nhỏ hơn 175 bar.

c) Bộ cấp nguồn thủy lực

- Công suất động cơ xăng: Không nhỏ hơn 6,5 kW.
- Lưu lượng thủy lực: Không nhỏ hơn 20 lít/phút.

- Áp suất tối đa: Không nhỏ hơn 140 bar.

3. Thiết bị tách phá bê tông

a) Thiết bị tách phá bê tông

- Áp suất làm việc: Không nhỏ hơn 600 bar.

- Áp suất tối đa: Không nhỏ hơn 620 bar.

- Lực tách: Không nhỏ hơn 4.000 kN.

- Khẩu độ tách: không nhỏ hơn 10 mm.

- Đường kính lỗ khoan yêu cầu: Không nhỏ hơn 45 mm.

- Chiều sâu lỗ khoan yêu cầu: Không nhỏ hơn 600 mm.

b) Dây dẫn thủy lực (dây đôi)

- Số lượng: Không nhỏ hơn 01 bộ.

- Chiều dài: Không nhỏ hơn 20 m.

- Áp suất làm việc: Không nhỏ hơn 600 bar.

- Áp suất tối đa: Không nhỏ hơn 700 bar.

4. Thiết bị cắt (kẹp) bê tông

a) Thiết bị cắt (kẹp) bê tông

- Áp suất làm việc: Không nhỏ hơn 600 bar.

- Áp suất tối đa: Không nhỏ hơn 620 bar.

- Lực cắt: Không nhỏ hơn 85 kN.

- Khẩu độ mở: Không nhỏ hơn 170 mm.

- Chiều dày bê tông cắt (kẹp) phá: không nhỏ hơn 150 mm.

b) Dây dẫn thủy lực (dây đôi)

- Số lượng: Không nhỏ hơn 01 bộ.

- Chiều dài: Không nhỏ hơn 20 m.

- Áp suất làm việc: Không nhỏ hơn 600 bar.

- Áp suất tối đa: Không nhỏ hơn 700 bar.

5. Bộ cấp nguồn thủy lực (cung cấp đủ lưu lượng, áp suất cho 02 thiết bị: Thiết bị tách, thiết bị cắt (kẹp) phá bê tông)

- Công suất động cơ xăng: Không nhỏ hơn 2,2 kW.

- Áp suất tối đa: Không nhỏ hơn 500 bar.

6. Ghi nhãn:

Máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia phải được ghi nhãn, trong đó thể hiện tối thiểu các nội dung sau: Tên thiết bị; Tên và địa chỉ của nhà sản xuất; Xuất xứ; Tháng, năm sản xuất; Thông số kỹ thuật; Thông tin cảnh báo an toàn; Hướng dẫn sử dụng, bảo quản.